

Số 29/2012/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 462/TTr-SNV ngày 04/12/2012 và Báo cáo thẩm định số 281/BC-STP ngày 03/12/2012 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- NC (H);
- Lưu: VT, Mi67/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Phạm Thành Tươi**

**QUY ĐỊNH**

**Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2012/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Địa vị pháp lý của ấp, khóm**

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khóm.
3. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm**

1. Ấp, khóm chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khóm phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Không chia tách các ấp, khóm đang hoạt động ổn định để thành lập ấp ấp mới, khóm mới.
3. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khóm để thành lập ấp mới, khóm mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khóm.
4. Các ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp mới, khóm mới thì điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới có thể thấp hơn các quy định tại Điều 21 Quy chế này.
5. Trường hợp không thành lập ấp mới, khóm mới theo quy định tại khoản 4, Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khóm hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khóm, của cụm dân cư.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM**

#### **Điều 3. Tổ chức của ấp, khóm**

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, 01 Phó Trưởng ấp và các tổ chức tự quản khác của ấp. Trường hợp ấp có trên 500 hộ gia đình thì có thể bố trí thêm 01 Phó Trưởng ấp.
2. Mỗi khóm có Trưởng khóm, 01 Phó Trưởng khóm và các tổ chức tự quản khác của khóm. Trường hợp khóm có trên 600 hộ gia đình thì có thể bố trí thêm 01 Phó Trưởng khóm.

#### **Điều 4. Nội dung hoạt động của ấp, khóm**

1. Cộng đồng dân cư ấp, khóm bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khóm; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khóm văn hóa”; phòng, chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của ấp, khóm; tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khóm hoặc Đảng ủy cấp xã hay chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có chi bộ ấp, chi bộ khóm), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của ấp, khóm theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khóm.

#### **Điều 5. Hình thức hoạt động của ấp, khóm**

1. Hình thức hoạt động của ấp, khóm được thực hiện thông qua hội nghị ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức và chủ trì.

2. Hội nghị ấp, khóm được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

Trường hợp ấp, khóm có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng ấp, khóm tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn ấp, khóm.

### 3. Trình tự tổ chức hội nghị ấp, khóm

a) Trưởng ấp, khóm tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung hội nghị; giới thiệu người để hội nghị biểu quyết cử làm thư ký.

b) Trưởng ấp, khóm trình bày những nội dung cần đưa ra để hội nghị xem xét.

c) Những người tham gia hội nghị thảo luận.

d) Trưởng ấp, khóm tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia hội nghị; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì kết quả có giá trị thi hành. Trưởng ấp, khóm lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khóm về kết quả hội nghị. Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì Trưởng ấp, khóm tổ chức lại hội nghị. Thời gian tổ chức lại hội nghị chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày tổ chức hội nghị trước đó. Trình tự tổ chức lại hội nghị ấp, khóm thực hiện như trình tự tổ chức hội nghị ấp, khóm trước đó.

Trường hợp không tổ chức lại được hội nghị hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng ấp, khóm phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự hội nghị để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc hội nghị liền trước đó.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc hội nghị và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự hội nghị, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng ấp, khóm lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc hội nghị với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự hội nghị và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khóm.

### **Điều 6. Trụ sở làm việc của ấp, khóm**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho ấp, khóm có trụ sở làm việc ổn định.

2. Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: góc bên trái trên cùng nhìn lên là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở ấp hoặc khóm.

### **Điều 7. Xây dựng và thực hiện quy ước (hương ước) của ấp, khóm**

1. Ấp, khóm xây dựng quy ước (hương ước) về công việc thuộc nội bộ nhân dân trong ấp, khóm, kế thừa và phát huy thuần phong mỹ tục của cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh.

2. Quy ước (hương ước) do nhân dân trong ấp, khóm xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định phê duyệt.

3. Việc xây dựng và phê duyệt quy ước (hương ước) phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

### **Điều 8. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Ấp, khóm có các sổ sách ghi chép sau**

1. Sổ ghi biên bản cuộc họp.
2. Sổ theo dõi tạm trú, tạm vắng.
3. Sổ ghi danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm.
4. Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp, khóm quản lý.
5. Sổ theo dõi các hộ trong ấp, khóm thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước quy định.
6. Sổ theo dõi tình hình đời sống của nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, nghèo và các đối tượng đặc biệt khác cần phải quan tâm giúp đỡ.

## **Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM**

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khóm**

1. Nhiệm vụ
  - a) Bảo đảm các hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này.
  - b) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm.
  - c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong ấp, khóm thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của ấp, khóm không trái với quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khóm, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khóm, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khóm.

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khóm; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của ấp, khóm như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

i) Hằng tháng báo cáo kết quả công tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khóm.

## 2. Quyền hạn

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do ấp, khóm đầu tư đã được hội nghị ấp, khóm thông qua.

b) Trưởng ấp, khóm giới thiệu Phó Trưởng ấp, khóm giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng ấp, khóm; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề có liên quan.

c) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ấp, khóm**

Phó Trưởng ấp, khóm là người giúp việc cho Trưởng ấp, khóm; giúp Trưởng ấp, khóm thực hiện các nhiệm vụ được giao, thay mặt Trưởng ấp, khóm giải quyết công việc khi Trưởng ấp, khóm vắng mặt; chịu trách nhiệm trước Trưởng ấp, khóm và trước pháp luật về các quyết định của mình.

## **Điều 12. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp, khóm mới hoặc khuyết Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng ấp, khóm lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp, khóm mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp, khóm lâm thời.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khóm, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm.

3. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

### **Điều 13. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

Trưởng ấp, khóm và Phó trưởng ấp, khóm phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM**

#### **Điều 14. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm**

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, khóm; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, khóm; báo cáo với Chi uỷ Chi bộ ấp, khóm để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 01- 02 người).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khóm); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, khóm. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở ấp, khóm chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

#### **Điều 15. Tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm**

1. Việc bầu Trưởng ấp, khóm được tổ chức tại hội nghị ấp, khóm. Hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng ấp, khóm.

2. Việc bầu cử Trưởng ấp, khóm thực hiện theo trình tự

a) Tổ trưởng tổ bầu cử:

- Đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử.

- Quyết định việc đề Trưởng ấp, khóm đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng ấp, khóm.

- Nêu tiêu chuẩn của Trưởng ấp, khóm.

b) Đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khóm giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng ấp, khóm do Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử và Chi uỷ Chi bộ ấp, khóm thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2, Điều 14 của Quy chế này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử.

c) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

d) Tiến hành bầu Trưởng ấp, khóm:

- Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn ấp, khóm.

Người trúng cử Trưởng ấp, khóm là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

đ) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng ấp, khóm, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới.

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm mới. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Điều 14 và khoản 1, khoản 2, Điều 15 của Quy chế này.

## **Điều 16. Việc công nhận kết quả bầu cử**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khóm hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng ấp, khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **Điều 17. Quy trình miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác. Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khóm. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đơn nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng ấp, khóm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, khóm được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm.

b) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

- Trưởng ấp, khóm trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm.

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, khóm.

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người để làm nhiệm vụ.

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, khóm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Quy chế này.

## **Điều 18. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm khi không được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm để xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm mời đại diện Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

### **2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm**

a) Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu của hội nghị.

b) Trưởng ấp, khóm trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, khóm không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, khóm.

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến.

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm, thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bầu Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Quy chế này.

**Điều 19. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, khóm**

1. Trưởng ấp, khóm giới thiệu Phó Trưởng ấp, khóm giúp việc (sau khi có sự thống nhất với Ban công tác Mặt trận ấp, khóm).

2. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, khóm thực hiện như đối với Trưởng ấp, khóm.

**Điều 20. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm**

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm do ngân sách cấp xã đảm bảo.

**Chương V**

**THÀNH LẬP ẤP MỚI, KHÓM MỚI  
(BAO GỒM CẢ VIỆC CHIA TÁCH, SÁP NHẬP ẤP, KHÓM)**

**Điều 21. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới**

Việc thành lập ấp mới, khóm mới phải bảo đảm có đủ các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình

a) Đối với ấp: phải có từ 200 hộ gia đình trở lên.

b) Đối với khóm: phải có từ 250 hộ gia đình trở lên.

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các ấp hiện có của xã thành khóm thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác

Ấp và khóm phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã.

**Điều 22. Quy trình, trình tự thực hiện và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới**

1. Quy trình, trình tự thực hiện

a) Căn cứ nguyên tắc hoạt động của ấp, khóm quy định tại Điều 2 và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới tại Điều 21 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khóm mới.

b) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khóm mới.

c) Căn cứ nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới về Đề án thành lập ấp mới, khóm mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

d) Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến của Đề án (Đề án thành lập ấp mới, khóm

phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành), Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để thông qua tại kỳ họp gần nhất.

đ) Sau khi đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét có Tờ trình gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết về việc thành lập ấp mới, khóm mới.

g) Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập ấp mới, khóm mới.

2. Thành phần hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định gồm:

a) Đề án thành lập ấp mới, khóm mới (03 bản chính).

b) Biên bản lấy ý kiến cử tri (03 bản chính).

c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (03 bản chính).

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (03 bản chính).

đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (03 bản chính).

e) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (03 bản chính).

3. Số lượng hồ sơ gửi Sở Nội vụ để thẩm định:

Hồ sơ được lập thành 03 bộ, mỗi bộ có đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thời gian giải quyết

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình gửi Sở Nội vụ để thẩm định.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi, Sở Nội vụ xem xét thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc thành lập ấp mới, khóm mới tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

e) Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập ấp mới, khóm mới.

5. Nội dung Đề án thành lập ấp mới, khóm mới

a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khóm mới.

- b) Tên gọi của ấp mới, khóm mới.
- c) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp mới, khóm mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý).
- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khóm mới.
- đ) Diện tích tự nhiên của ấp mới, khóm mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta.
- e) Các điều kiện khác quy định tại khoản 2, Điều 21 của Quy chế này.
- g) Đề xuất, kiến nghị.

**Điều 23. Quy trình, trình tự thực hiện và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có**

**1. Quy trình, trình tự thực hiện**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định về chủ trương ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có (đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có theo quy định tại khoản 5, Điều 2 của Quy chế này).

b) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khóm hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư ấp, khóm; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

d) Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến của Đề án (Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành), Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

e) Sau khi đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ), Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

**2. Thành phần hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- a) Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có (02 bản chính).
- b) Biên bản lấy ý kiến cử tri (02 bản chính).
- c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (02 bản chính).
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (02 bản chính).
- đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (02 bản chính).

3. Số lượng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện

Hồ sơ được lập thành 02 bộ, mỗi bộ có đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều này.

4. Thời gian giải quyết

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

5. Nội dung Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có

a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có.

b) Vị trí địa lý, ranh giới của ấp, khóm sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý).

c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khóm sau khi ghép.

d) Diện tích tự nhiên của ấp, khóm sau khi ghép (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta.

đ) Đề xuất, kiến nghị.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện đến Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, hướng dẫn thêm hoặc tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**